

Số: 659 /TB-UBND

Mê Linh, ngày 05 tháng 4 năm 2023

## THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình  
thực hiện dự toán ngân sách huyện 03 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Mê Linh 03 tháng đầu năm 2023;

UBND huyện Mê Linh, giao Phòng Tài chính- Kế hoạch thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Mê Linh 03 tháng đầu năm 2023 (theo các biểu kèm theo Thông báo này);

Hình thức công khai: Công bố trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Mê Linh;

UBND huyện Mê Linh thông báo để các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan biết và thực hiện./.

### Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để b/cáo);
- Đ/c CT UBND huyện (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện KSND, Tòa AND huyện;
- Các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện Mê Linh (để t/hiện);
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Khương



Mê Linh, ngày tháng 4 năm 2023

**THUYẾT MINH**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI**  
**NGÂN SÁCH HUYỆN MÊ LINH 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Năm 2023, là năm thứ ba Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2023-2025, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách năm 2023 và giai đoạn 2023-2025;

Ngay từ đầu năm, Thường trực Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện đã chỉ đạo Cơ quan thuế, Tài chính, Kho Bạc, chính quyền cấp xã, thị trấn triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực với mục tiêu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 một cách tích cực, phấn đấu vượt mức dự toán thu NSNN được HĐND huyện giao, cụ thể các chỉ tiêu như sau:

**A. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC.**

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 3 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện ước đạt 208.013 triệu đồng, bằng 18,4% dự toán HĐND Thành phố giao và 14,8% dự toán HĐND huyện giao năm 2023, giảm 52,2% so cùng kỳ (*trong đó: thu ngân sách nhà nước được hưởng theo phân cấp ước đạt 108.898 triệu đồng, bằng 12,8% dự toán Thành phố giao và bằng 9,7% dự toán HĐND huyện giao, giảm 67,4% so với cùng kỳ*). Tổng thu ngân sách giảm so với cùng kỳ là do nguồn thu tiền SDD năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023 không nhiều, bên cạnh đó 03 tháng đầu năm chưa tổ chức các phiên đấu giá quyền sử dụng đất. Bên cạnh đó, các khoản thu ngoài quốc doanh như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đều đạt kế hoạch; Các khoản thu chi tiết như sau:

**1. Thu ngoài quốc doanh:**

Ước đạt 108.654 triệu đồng, bằng 35,4% dự toán Thành phố giao và HĐND huyện giao, tăng 31,5% so cùng kỳ, trong đó:

- Thuế GTGT ước đạt 71.919 triệu đồng, bằng 30,7% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 28,7% so cùng kỳ;

- Thuế TNDN ước đạt 36.277 triệu đồng, bằng 50,7% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 36% so cùng kỳ;

- Thuế tiêu thụ đặc biệt ước đạt ước đạt 45 triệu đồng, bằng 44,9% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 42,7% so cùng kỳ;

- Thuế tài nguyên đạt 413 triệu đồng, bằng 103,3% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 719,7% so cùng kỳ;

Nhìn chung số thu đạt theo kế hoạch giao; có được kết quả trên là do Chi cục thuế đã có những biện pháp chỉ đạo quyết liệt từ việc thực hiện rà soát nguồn thu, đánh giá tình hình nợ có khả năng thu, đồng thời triển khai các nhóm giải pháp, biện pháp tăng cường công tác thu phát sinh, thu hồi nợ đọng và công tác cưỡng chế đạt hiệu quả;

## **2. Thu lệ phí trước bạ:**

Ước đạt 29.364 triệu đồng, bằng 62% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 19% so cùng kỳ, trong đó:

- Thu trước bạ nhà đất ước đạt 2.427 triệu đồng, bằng 34,7% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 4,8% so cùng kỳ;

- Thu trước bạ ô tô, xe máy ước đạt 26.936 triệu đồng, bằng 27,3% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 21,8% so cùng kỳ;

## **3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:**

Ước đạt 955 triệu đồng, bằng 11,2% dự toán TP và HĐND huyện giao, giảm 83,1% so cùng kỳ;

## **4. Thu đền bù thiệt hại do NN thu hồi đất:**

Ước đạt 1.000 triệu đồng, bằng 33,3% so với dự toán TP và HĐND huyện giao, giảm 87,6% cùng kỳ;

## **5. Thu phí và lệ phí:**

Ước đạt 13.278 triệu đồng, bằng 47,9% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 48,8% so cùng kỳ;

Số thu tăng so với cùng kỳ là do nhu cầu của người dân về giao dịch mua bán phương tiện giao thông tăng làm cho các khoản thu Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông tăng (*chủ yếu là khoản phí và lệ phí ngân sách Trung ương và Thành phố hưởng điều tiết*).

## **6. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản:**

Ước đạt 233 triệu đồng, bằng 9,3% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 4,3% so cùng kỳ. Số thu giảm so với cùng kỳ là do số thu này sẽ được thực hiện trong 09 tháng cuối năm;

## **7. Thu thuế thu nhập cá nhân:**

Ước đạt 21.028 triệu đồng, bằng 40,1% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 8% so cùng kỳ, trong đó:

- Thuế thu nhập cá nhân (Cục thuế thu), ước đạt 861 triệu đồng, bằng 57,4% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 52% so với cùng kỳ;

- Thuế thu nhập cá nhân (Chi cục thuế thu), ước đạt 20.167 tỷ đồng, bằng 39,5% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 4,3% so với cùng kỳ;

## 8. Tiền sử dụng đất:

Số thu tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện trong 03 tháng đầu năm 2023 ước đạt 18.939 triệu đồng, đạt 3,5% dự toán Thành phố và 2,4% dự toán HĐND huyện giao, tăng 862,19% so cùng kỳ. Nguyên nhân nguồn thu tiền SDD năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023 không nhiều, bên cạnh đó 03 tháng đầu năm chưa tổ chức các phiên đấu giá quyền sử dụng đất;

## 9. Thu tiền thuê đất, mặt nước:

Ước đạt 11.804 triệu đồng, bằng 18,2% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 483,8% so cùng kỳ; Chi cục thuế đã tập trung dồn đốc thu theo kế hoạch và thu nợ cũ;

**10. Thu khác NS:** Ước đạt 2.784 triệu đồng, bằng 9,4% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 41,9% so cùng kỳ;

Ngành Thuế đã chủ động triển khai áp dụng đồng bộ và quyết liệt các biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu và chống thất thu ngân sách. Nếu loại trừ số thu tiền sử dụng đất, thì số thu ước đạt 88.959 triệu đồng, tăng 24,2% so cùng kỳ;

Sự phối hợp giữa các cơ quan Thuế - Kho bạc - Tài chính và cấp uỷ, chính quyền địa phương trong công tác quản lý thu, chi ngân sách được tăng cường, đảm bảo thu đúng, thu đủ và huy động kịp thời các nguồn thu vào NSNN;

Tuy nhiên, do kinh tế thế giới nói chung và nước ta nói riêng còn khó khăn về việc huy động vốn và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; Dự kiến Chính Phủ sẽ ban hành chính sách giãn nộp tiền thuế năm 2023, thì số thu NQD sẽ chỉ tập trung 6 tháng cuối năm; Bên cạnh đó, Nhà nước đã bắt đầu các chính sách nhằm “siết” tín dụng ngành Bất động sản, hướng đến tăng trưởng bền vững và kiểm soát tốt về tăng trưởng kinh tế, nhà nước đã ban hành chính sách mới về BĐS và tài chính, tăng cường thanh - kiểm tra các vi phạm và hoạt động kinh doanh BĐS, do vậy thị trường dường như “đóng băng”, đã làm ảnh hưởng đến nguồn thu đấu giá QSD đất trên địa bàn huyện;

## B. CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi ngân sách nhà nước huyện Mê Linh 3 tháng đầu năm 2023 ước đạt 301.876 triệu đồng, bằng 12,45% kế hoạch, giảm 15,09% so cùng kỳ. Các khoản chi đạt được cụ thể như sau:

### I. Tổng chi cân đối ngân sách:

Ước đạt 278.073 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 240.187 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 37.886 triệu đồng), bằng 13,86% kế hoạch, giảm 19,83% so với cùng kỳ, gồm:

#### 1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Ước đạt 28.668 triệu đồng (trong đó ngân sách huyện ước đạt 26.455 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 2.213 triệu đồng), bằng 2,81% dự toán, giảm 72% so với cùng kỳ;

## 2. Chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên trong 3 tháng đầu năm ước đạt 249.405 triệu đồng (trong đó ngân sách huyện ước đạt 26.455 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 34.548 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 34.548 triệu đồng), bằng 26,3% dự toán, tăng 2,04% so cùng kỳ. Trong đó:

### a) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo:

Ước đạt 105.564 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 105.564 triệu đồng), bằng 23,5% dự toán, tăng 4,9% so cùng kỳ. Việc điều hành chi đảm bảo đủ nguồn cho công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện, quy mô giáo dục tiếp tục ổn định, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được tăng cường;

### b) Chi SN y tế, dân số - KHH gia đình:

Ước đạt 3.431 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 3.268 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 161,95 triệu đồng), bằng 11,94% dự toán, giảm 77,51% so cùng kỳ. Điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác y tế, dân số - KHHGD; công tác tuyên truyền, vận động, quản lý nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình được tăng cường; công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh được triển khai hiệu quả;

### c) Chi sự nghiệp văn hóa - Thông tin:

Ước đạt 1.459 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 892 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 567 triệu đồng), bằng 15,45% dự toán, giảm 51,34% so cùng kỳ. Công tác điều hành chi đảm bảo đủ nguồn thực hiện các nhiệm vụ về văn hoá - Thông tin trên địa bàn huyện;

### d) Chi sự nghiệp truyền thanh:

Ước đạt 660 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 355 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 305 triệu đồng), bằng 15,56% dự toán, tăng 70,17% so cùng kỳ. Việc điều hành chi tại các cấp ngân sách đảm bảo đủ nguồn cho công tác tuyên truyền các chính sách, chế độ, các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội trên địa bàn;

### e) Chi sự nghiệp Thể dục thể thao:

Ước đạt 1.136 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện đạt 1.064 triệu đồng, ngân sách cấp xã đạt 72 triệu đồng), bằng 15,93% dự toán, tăng 94,5% so cùng kỳ;

### f) Chi sự nghiệp môi trường:

Ước đạt 16.400 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện đạt 15.823 triệu đồng, ngân sách cấp xã đạt 577 triệu đồng), bằng 26,62% dự toán, giảm 12,3% so cùng kỳ. Ngay từ đầu năm huyện đã thực hiện tạm ứng kinh phí vệ sinh môi trường theo chỉ đạo của UBND thành phố. Công tác điều hành chi đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện theo hợp

đồng kinh tế giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng với Công ty cổ phần đầu tư phát triển rau sạch Sông Hồng theo Quyết định số 4198/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Mê Linh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3: Duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2021-2023 (03 năm);

g) Chi sự nghiệp kinh tế:

Ước đạt 14.090 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 13.114 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 976 triệu đồng), bằng 34,53% dự toán, tăng 541,53% so cùng kỳ. Điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm và thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án sửa chữa, bảo dưỡng các công trình thủy lợi nhận bàn giao từ Thành phố bị hư hỏng, xuống cấp;

h) Chi quản lý hành chính:

Ước đạt 58.791 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 32.326 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 26.465 triệu đồng), bằng 34,21% dự toán, tăng 30,4% so cùng kỳ. Việc điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội trên địa bàn huyện;

i) Chi đảm bảo xã hội:

Ước đạt 37.660 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện đạt 35.838 triệu đồng, ngân sách cấp xã đạt 1.822 triệu đồng), bằng 28,88% dự toán, giảm 32,39% so với cùng kỳ;

j) Chi khác ngân sách: Ước đạt 1.400 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện đạt 1.400 triệu đồng), bằng 17,73% dự toán, giảm 50,78% so cùng kỳ;

**II. Chi Dự phòng:** Quý 1 năm 2023 chưa sử dụng;

**III. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:**

Ước đạt 23.804 triệu đồng (trong đó, chi thường xuyên là 8.765 triệu đồng; chi các dự án đầu tư xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia 10.150 triệu đồng; chi đầu tư các dự án đầu tư 4.889 triệu đồng), bằng 5,69% kế hoạch. Khoản chi thường xuyên chủ yếu là chi đặc thù công tác Đảng, chi hỗ trợ phần chênh lệch giữa mức học phí theo quy định và mức học phí thực tế học sinh phải nộp năm học 2022-2023 (NQ số 17/2022/NQ-HĐND và số 18/NQ-HĐND) và chi miễn giảm học phí học viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học ngoài công lập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP theo quy định của thành phố và chi bổ sung đầu tư xây dựng cơ bản Chương trình MTQG và các chương trình đầu tư xây dựng;

**Đánh giá chi ngân sách:**

Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ Kinh tế - Chính trị - Xã hội của huyện, đồng thời đảm bảo kịp thời các khoản chi chế độ cho cán bộ công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc. Việc điều hành chi được bám sát nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐND đã giao;

Việc điều hành chi ngân sách tại các xã, thị trấn đảm bảo thực hiện tốt thứ tự ưu tiên các khoản chi mà Luật ngân sách đã đề ra, không để tình trạng nợ lương, phụ cấp và các khoản trích theo lương của cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng kịp thời nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn;

Trên đây là thuyết minh kết quả thực hiện thu chi ngân sách huyện Mê Linh 3 tháng đầu năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để b/cáo);
- Đ/c CT UBND huyện (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện KSND, Tòa AND huyện;
- Các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Công thông tin điện tử huyện Mê Linh (để t/hiện);
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Khương**



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN MÊ LINH 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (3 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.402.306</b>	<b>507.540</b>	<b>36,19</b>	<b>89,01</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>1.402.306</b>	<b>208.013</b>	<b>14,83</b>	<b>47,82</b>
1	Thu nội địa	1.402.306	208.013	14,83	47,82
2	Thu viện trợ			-	
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>299.528</b>		<b>221,51</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>2.424.101</b>	<b>301.876</b>	<b>12,45</b>	<b>84,91</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>2.006.102</b>	<b>278.073</b>	<b>13,86</b>	<b>80,17</b>
1	Chi đầu tư phát triển	1.018.466	28.668	2,81	27,99
2	Chi thường xuyên	947.516	249.405	26,32	102,04
3	Dự phòng ngân sách	40.120	-	-	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>417.999</b>	<b>23.804</b>	<b>1,51</b>	<b>274,36</b>
1	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh giao đầu năm	417.999	23.804	6,83	274,36
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh giao bổ sung trong năm	-	-		



## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (3 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.402.306</b>	<b>208.013</b>	<b>14,8</b>	<b>47,8</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>1.402.306</b>	<b>208.013</b>	<b>14,8</b>	<b>47,8</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		165		69,4
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		345		58,6
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	306.500	108.654	35,4	131,5
	- Thuế giá trị gia tăng	234.400	71.919	30,7	128,7
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	100	45	44,9	142,7
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	71.600	36.277	50,7	136,0
	- Thuế tài nguyên	400	413	103,3	819,7
	- Thu khác NQD				
	- Thuế môn bài				
4	Thuế thu nhập cá nhân	52.500	21.028	40,1	92,0
	- Thuế thu nhập cá nhân (Cục thuế thu)	1.500	861	57,4	48,0
	- Thuế thu nhập cá nhân (Chi cục thuế thu)	51.000	20.167	39,5	95,7
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	105.500	29.364	62,0	119,0
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	7.000	2.427	34,7	95,2
	- Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền	98.500	26.936	27,3	121,8
7	Thu phí, lệ phí	27.700	13.278	47,9	148,8
	<i>Trong đó: Phần QH, xã, thị trấn quản lý</i>	6.600	4.674	70,8	110,1
8	Các khoản thu về nhà, đất	877.906	31.978	3,6	11,0
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.500	955	11,2	16,9
-	Thu tiền sử dụng đất	805.406	18.939	2,4	6,9
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	61.000	11.084	18,2	583,8
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
-	Thu tiền đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất	3.000	1.000	33,3	12,4
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trồi, vùng biển		183		172,6

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (3 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
11	Thu khác ngân sách	29.700	2.784	9,4	58,1
	<i>Trong đó: Phần QH, xã, thị trấn quản lý</i>	<i>13.000</i>	<i>1.145</i>	<i>8,8</i>	<i>98,8</i>
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	2.500	233	9,3	95,7
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>			-	
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>1.120.178</b>	<b>108.898</b>	<b>9,7</b>	<b>32,6</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	114.272	41.090	36,0	80,9
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	1.005.906	67.807	6,7	24,0

*th*

## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (3 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>2.424.101</b>	<b>301.876</b>	<b>12,45</b>	<b>84,91</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>2.006.102</b>	<b>278.073</b>	<b>13,86</b>	<b>80,17</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>1.018.466</b>	<b>28.668</b>	<b>2,81</b>	<b>27,99</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.018.466	28.668	2,81	27,99
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>947.516</b>	<b>249.405</b>	<b>26,32</b>	<b>102,04</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	449.408	105.564	23,49	104,88
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	28.739	3.431	11,94	22,49
4	Chi văn hóa thông tin	9.442	1.459	15,45	48,66
5	Chi phát thanh, truyền hình	4.240	660	15,56	170,17
6	Chi thể dục thể thao	7.130	1.136	15,93	194,50
7	Chi bảo vệ môi trường	61.615	16.400	26,62	87,61
8	Chi hoạt động kinh tế	40.805	14.090	34,53	641,53
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	171.875	58.791	34,21	130,40
10	Chi bảo đảm xã hội	130.418	37.660	28,88	67,61
11	Chi khác	7.897	1.400	17,73	49,22
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>40.120</b>		-	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>417.999</b>	<b>23.804</b>	<b>5,69</b>	<b>274,36</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	58.200	10.150	17,44	
2	Chi các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	302.800	4.889	1,61	177,98
3	Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	56.999	8.765	15,38	147,83
3.1	<i>Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên giao đầu năm</i>	56.999	8.765	15,38	147,83
3.2	<i>Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên giao bổ sung trong năm</i>	-			